

Bản án số: **422** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2022

V/v: tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 368/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Đình P, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Đội 12, thôn LH, xã QB, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Đội 12, thôn LH, xã QB, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Đội 9, thôn 5, xã QB, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Đặng Đình P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị Đỗ Thị T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã QB, huyện CM, Tp. Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mặt khác do vợ chồng khó có con nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ tháng 5 năm 2022 chị T đã về nhà ngoại

ở thôn 5, xã QB, huyện CM sinh sống, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị T.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn chị Đỗ Thị T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng chị T không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

*** Ông Đỗ Viết H là bố đẻ chị T trình bày:** Chị T và anh P được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2019. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn từ đầu năm 2022 chị T về sinh sống cùng gia đình ông tại thôn 5, xã QB, huyện CM. Nay anh Phan xin ly hôn chị T gia đình ông nhất trí, chị T không lên Tòa được thì đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Anh P vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn chị T. Về con chung: không có. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho anh Đặng Đình P được ly hôn chị Đỗ Thị T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị T cư trú tại xã QB, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền

theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Đỗ Thị T đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình P kết hôn với chị Đỗ Thị T trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã QB, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa anh P và chị T là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của anh P và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống giữa anh P và chị T phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Trước yêu cầu của anh P xin ly hôn chị T không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của anh P xin ly hôn chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Không có con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Anh Đặng Đình P được ly hôn chị Đỗ Thị T.

2.Về con chung: Không có.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4.Về án phí: Anh Đặng Đình P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076112 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Đình P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã QB, huyện CM, Tp. Hà Nội
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi